TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **67** /2019/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 02 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Thanh V , sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 25, phường H, quận N, TP Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 06 Vạn Tường, (tổ 25, phường H, quận N, TP Đà Nẵng).

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đào Thị Thanh V và ông Nguyễn Quốc H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thanh V và ông Nguyễn Quốc H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận việc nuôi con chung giữa bà V và ông H như sau:

Giao hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 03/9/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo Nh - sinh ngày: 06.10.2017 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: bà V và ông H xác định không có.

- Về quan hệ nợ chung: bà V và ông H xác định không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:150.000đ bà V tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà V đã nộp theo biên lai thu số 0009591 ngày 17/6/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà V 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường.H,quận N.
(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2015, quyển sổ 01, đăng ký ngày30/3/2015).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

LƯƠNG THỊ ANH